

## **KẾ HOẠCH**

### **Tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022-2023**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022  
của UBND tỉnh Nam Định)*

#### **A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Huy động trẻ em, tuyển chọn học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) vào học tại các cơ sở giáo dục thuộc bậc học mầm non, tiểu học, trung học đảm bảo yêu cầu giáo dục toàn diện, phát triển phẩm chất, năng lực cá nhân; giáo dục học sinh thành những người có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, kỹ năng và thẩm mỹ đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước;

- Đảm bảo duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, tiểu học, trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn, đảm bảo quyền học tập của học sinh;

- Thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022-2023 theo đúng các Quy chế tuyển sinh, Điều lệ các cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành; đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, khách quan, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

#### **B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **I. HUY ĐỘNG TRẺ VÀO TRƯỜNG MẦM NON, TUYỂN SINH VÀO LỚP 1, LỚP 6**

#### **1. Huy động trẻ vào cơ sở giáo dục mầm non**

Các cơ sở giáo dục mầm non huy động 100% trẻ 5 tuổi (diện phổ cập giáo dục) trên địa bàn đến trường. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, các cơ sở giáo dục mầm non huy động trẻ dưới 5 tuổi đến trường, lớp ở các loại hình trường, lớp công lập, tư thục.

#### **2. Tuyển sinh vào lớp 1**

- Các trường tiểu học huy động 100% trẻ 6 tuổi (diện phổ cập giáo dục), chú trọng huy động trẻ khuyết tật có khả năng học hòa nhập trên địa bàn xã, phường, thị trấn được giao nhiệm vụ phổ cập vào lớp 1.

- Sở GDĐT hướng dẫn thành phố Nam Định về phương án tuyển sinh vào lớp 1 các trường xây dựng CSGD chất lượng cao trên địa bàn thành phố Nam Định đảm bảo công khai, công bằng, minh bạch.

Lưu ý: Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục Mầm non không phải là yêu cầu bắt buộc để tuyển sinh vào lớp 1.

### 3. Tuyển sinh vào lớp 6

- Các trường THCS huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học, trong độ tuổi quy định, có hồ sơ hợp lệ trên địa bàn xã, phường, thị trấn được giao nhiệm vụ phổ cập giáo dục vào lớp 6; tạo điều kiện cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đi học (không để học sinh bỏ học vì kinh tế gia đình khó khăn); chú trọng huy động trẻ khuyết tật có khả năng học hòa nhập đến trường học;

- Giao Sở GDĐT hướng dẫn UBND các huyện/thành phố chỉ đạo phòng GDĐT các huyện/thành phố xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào các trường THCS.

### 4. Thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh: trước ngày 30/6/2022.

Giao Sở GDĐT điều chỉnh lịch tuyển sinh phù hợp nếu Bộ GDĐT điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh..., báo cáo UBND tỉnh trước khi thực hiện.

## II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG

### 1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tuyển 570 học sinh, chia thành 16 lớp, trong đó có 14 lớp chuyên (02 lớp chuyên Toán, 02 lớp chuyên tiếng Anh, 02 lớp chuyên Ngữ văn, 01 lớp chuyên Tin học, 01 lớp chuyên Vật lí, 01 lớp chuyên Hoá học, 01 lớp chuyên Sinh học, 01 lớp chuyên Lịch sử, 01 lớp chuyên Địa lí, 01 lớp chuyên tiếng Nga, 01 lớp chuyên tiếng Pháp) và 02 lớp không chuyên gồm: 01 lớp không chuyên (KC1) tuyển từ những học sinh dự tuyển vào các lớp chuyên Toán, Tin học, Vật Lí, Hóa học, Sinh học; 01 lớp không chuyên (KC2) tuyển chọn từ những học sinh dự tuyển vào các lớp chuyên Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Pháp, chỉ tiêu cụ thể được phân bổ như sau:

- 02 lớp chuyên Toán: 70 chỉ tiêu thi môn chuyên là Toán;
- 02 lớp chuyên Anh: 70 chỉ tiêu thi môn chuyên là tiếng Anh;
- 02 lớp chuyên Ngữ văn: 70 chỉ tiêu thi môn chuyên là Ngữ văn;
- 01 lớp chuyên Tin học: 25 chỉ tiêu thi môn chuyên là Tin học và 10 chỉ tiêu thi môn chuyên là Toán;
- Các lớp chuyên Vật lí, Hóa học, Sinh học: mỗi lớp 30 chỉ tiêu thi môn chuyên là Vật lí, Hóa học, Sinh học tương ứng và 05 chỉ tiêu thi môn chuyên là Toán;
- 01 lớp chuyên Lịch sử: 30 chỉ tiêu thi môn chuyên là Lịch sử và 05 chỉ tiêu thi môn chuyên là Ngữ văn;
- Các lớp chuyên Địa lí, tiếng Nga, tiếng Pháp: mỗi lớp 35 chỉ tiêu thi môn chuyên là Địa lí, tiếng Nga, tiếng Pháp tương ứng.
- 02 lớp không chuyên: mỗi lớp 40 chỉ tiêu.

## **2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển**

- Có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Nam Định hoặc tốt nghiệp THCS tại tỉnh Nam Định. Giao Giám đốc Sở GDĐT xem xét và giải quyết những trường hợp đặc biệt;

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp 6, 7, 8 và học kỳ I lớp 9 từ khá trở lên;

- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên (nếu học sinh chưa được cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS thì điều kiện này sẽ được kiểm tra sau khi đã trúng tuyển);

- Tuổi của học sinh dự tuyển thực hiện theo quy định hiện hành của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.<sup>1</sup>

## **3. Đăng ký dự thi**

- Thí sinh đăng kí dự thi và xét tuyển vào trường THPT chuyên Lê Hồng Phong phải đăng kí vào ít nhất 01 lớp chuyên (những thí sinh không trúng tuyển vào các lớp chuyên sẽ được xét vào các lớp không chuyên theo mục 7 phần II của kế hoạch này);

- Những thí sinh đăng ký dự thi môn chuyên là môn Toán có thể đăng ký 02 nguyện vọng (nguyện vọng 01 và nguyện vọng 02) vào 02 lớp trong các lớp chuyên: Toán học, Tin học, Vật lí, Hóa học và Sinh học;

- Những thí sinh đăng ký dự thi môn chuyên là môn Ngữ văn có thể đăng ký 02 nguyện vọng (nguyện vọng 01 và nguyện vọng 02) vào 02 lớp chuyên: Ngữ văn và Lịch sử;

- Học sinh thi vào các lớp chuyên Tin học, Tiếng Nga, Tiếng Pháp không yêu cầu phải học các môn này chính khóa ở cấp THCS.

## **4. Thời gian tổ chức và hoàn thành công tác tuyển sinh**

- Giao Sở GDĐT hướng dẫn tổ chức đăng ký tuyển sinh, thu hồ sơ, phương án ra đề, tổ chức coi, chấm thi, xét tuyển.

- Thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 30/6/2022. Giao Sở GDĐT điều chỉnh lịch tuyển sinh phù hợp nếu Bộ GDĐT điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh... báo cáo UBND tỉnh trước khi thực hiện.

## **5. Phương thức tuyển sinh**

- Vòng 1: Sơ tuyển.

- Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã đạt yêu cầu ở vòng 1.

## **6. Tổ chức tuyển sinh**

6.1. Vòng 1: Sơ tuyển

<sup>1</sup> Điều 33 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Học sinh mua hồ sơ tại trường THPT chuyên Lê Hồng Phong và điền thông tin theo mẫu. Trên cơ sở hồ sơ dự thi của thí sinh, trường THPT chuyên Lê Hồng Phong tính điểm sơ tuyển tại trường. Điểm sơ tuyển được tính như sau:

- Cuối mỗi năm học lớp 6, 7, 8 và cuối học kì I năm học lớp 9, học sinh xếp loại học lực khá được 2,0 điểm, học lực giỏi được 4,0 điểm. Đối với học sinh học mô hình trường học mới, thực hiện việc quy đổi theo Công văn số 864/SGDDĐT-GDTrH ngày 10/6/2021 của Sở GDĐT về việc làm hồ sơ đăng ký dự thi tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT chuyên Lê Hồng Phong; Công văn số 372/SGDDĐT-GDTrH ngày 09/4/2019 của Sở GDĐT về việc Xét tốt nghiệp học sinh theo mô hình trường học mới.

- Học sinh đạt giải hoặc huy chương trong các kì thi, cuộc thi cấp tỉnh trở lên: học sinh giỏi văn hóa, văn nghệ, thể thao; Hội thi hùng biện tiếng Anh (không bao gồm học sinh được giấy khen, giấy chứng nhận về văn nghệ của Hội thi); ngày hội STEM và cuộc thi Khoa học kỹ thuật; cuộc thi Toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh; cuộc thi Toán học Hà Nội mở rộng (HOMC); các kì thi Olympic Toán cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và học sinh có chứng chỉ/chứng nhận/phiếu điểm (gọi chung là chứng chỉ) tiếng Anh quốc tế (IELTS do Hội đồng Anh, Đại học Cambridge Anh, IDP Úc cấp; TOEFL do ETS Hoa Kỳ cấp hoặc Cambridge English do Cambridge Assessment cấp) được tính điểm sơ tuyển như sau:

+ Giải Khuyến khích/Bằng khen/giấy khen về sản phẩm STEM xuất sắc hoặc chứng chỉ tiếng Anh B1 (IELTS: 4.0-5.0; TOEFL: ITP 450-499 điểm, CBT 113-172 điểm, IBT 45-60 điểm; Cambridge Assessment: 140-159 điểm) được 1,0 điểm;

+ Giải Ba/huy chương Đồng hoặc chứng chỉ tiếng Anh B2 (IELTS: 5.5-6.5; TOEFL: ITP 500-549 điểm, CBT 173-212 điểm, IBT 61-79 điểm; Cambridge Assessment: 160-179 điểm) được 2,0 điểm;

+ Giải Nhì/huy chương Bạc hoặc chứng chỉ tiếng Anh C1 (IELTS: 7.0-7.5; TOEFL: ITP 550-599 điểm, CBT 213-249 điểm, IBT 80-99 điểm; Cambridge Assessment: 180-199 điểm) được 3,0 điểm;

+ Giải Nhất/huy chương Vàng hoặc chứng chỉ tiếng Anh C2 (IELTS: 8.0-9.0; TOEFL: ITP trên 600 điểm, CBT trên 250 điểm, IBT trên 100 điểm; Cambridge Assessment: 200-230 điểm) được 4,0 điểm.

Trường hợp học sinh đạt nhiều giải hoặc huy chương chỉ tính theo giải hoặc huy chương cao nhất (*Lưu ý: học sinh được sử dụng kết quả đạt được trong thời gian học tại cấp Trung học cơ sở*).

- Điểm sơ tuyển là tổng điểm của các tiêu chí trên. Học sinh đăng ký dự tuyển vào các lớp chuyên Ngữ văn, Toán, tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Sinh học đạt từ 9,0 điểm trở lên; học sinh đăng ký dự tuyển vào các lớp chuyên còn lại đạt từ 8,0 điểm trở lên thì được chọn vào vòng 2 để thi tuyển.

## 6.2. Vòng 2: Thi tuyển

Mỗi thí sinh phải làm 03 bài thi môn chung và 01 bài thi môn chuyên. Thí sinh đăng ký dự thi và xét tuyển vào lớp chuyên nào thì phải làm bài thi môn chuyên được quy định cho lớp chuyên đó (theo *Bài thi môn chuyên* dưới đây).

a) Các bài thi môn chung: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.

- Môn Ngữ văn và môn Ngoại ngữ (đề chung): Mỗi môn có 01 đề thi chung cho tất cả các thí sinh. Với môn Ngoại ngữ, thí sinh có thể chọn đăng kí dự thi một trong ba thứ tiếng: tiếng Anh, tiếng Nga hoặc tiếng Pháp;

- Môn Toán (đề chung) có hai đề:

+ Đề Toán 1: Dành cho các thí sinh dự thi vào các lớp chuyên Toán, Tin, Vật lí, Hóa học, Sinh học;

+ Đề Toán 2: Dành cho các thí sinh dự thi vào các lớp chuyên Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Pháp.

b) Bài thi môn chuyên:

- Thí sinh dự thi vào các lớp chuyên Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học thì làm bài thi môn chuyên là Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học (tương ứng với lớp chuyên đã đăng kí) hoặc làm bài thi môn chuyên là Toán (thi cùng đề môn chuyên với học sinh dự thi vào lớp chuyên Toán);

- Thí sinh dự thi vào lớp chuyên Lịch sử thì làm bài thi môn chuyên là Lịch sử hoặc làm bài thi môn chuyên là Ngữ văn (thi cùng đề môn chuyên với học sinh dự thi vào lớp chuyên Ngữ văn);

- Thí sinh dự thi vào lớp chuyên Toán, chuyên Ngữ văn, chuyên Địa lí, chuyên tiếng Anh, chuyên tiếng Nga, chuyên tiếng Pháp thì làm bài thi môn chuyên tương ứng là Toán, Ngữ văn, Địa lí, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Pháp.

c) Nội dung đề thi: nằm trong chương trình THCS, có tiếp cận chương trình liên thông bồi dưỡng học sinh giỏi (theo công văn 1563/SGDDĐT-GDTrH ngày 26/12/2017 của Sở GDĐT về việc Điều chỉnh Khung chương trình liên thông bồi dưỡng học sinh giỏi cấp THCS).

d) Hình thức thi:

- Môn Tin học: thi thực hành trên máy tính;

- Môn Ngoại ngữ:

+ Đề chung: theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (gồm các kĩ năng đọc, viết và từ vựng-ngữ pháp), trong đó phần trắc nghiệm chiếm không quá 50% tổng số điểm của bài thi;

+ Đề chuyên: thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (gồm các kĩ năng nghe, đọc, viết và từ vựng - ngữ pháp), trong đó phần trắc nghiệm chiếm không quá 4,00 điểm).

- Các môn còn lại: thi theo hình thức tự luận;

e) Thời gian làm bài thi:

- Các bài thi môn chung:

+ Môn Toán và Ngữ văn: 120 phút

+ Môn Ngoại ngữ: 90 phút

- Các bài thi môn chuyên:

+ Môn Ngoại ngữ: 120 phút

+ Các bài thi khác: 150 phút

f) Thang điểm bài thi: Điểm bài thi tính theo thang điểm 10 và lấy điểm đến chữ số thập phân thứ hai sau dấu phẩy. Đối với môn Ngoại ngữ đề chuyên, điểm bài thi là tổng điểm của phần thi nói và viết.

g) Hệ số điểm bài thi: được quy định theo từng lớp chuyên. Cụ thể:

Thi vào lớp	Hệ số điểm các bài thi			
	Toán chung	Ngữ văn chung	Ngoại ngữ chung	Môn chuyên
Chuyên Toán, Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học thi môn chuyên là Toán.	1	1	1	2
Chuyên Ngữ văn, chuyên Lịch sử thi môn chuyên là Ngữ văn.	1	1	1	2
Chuyên Tiếng Anh, chuyên Tiếng Nga, chuyên Tiếng Pháp.	1	1	1	2
Chuyên Tin học thi môn chuyên là Tin học.	2	1	1	2
Chuyên Vật lí thi môn chuyên là Vật lí	2	1	1	2
Chuyên Hóa học thi môn chuyên là Hóa học.	2	1	1	2
Chuyên Sinh học thi môn chuyên là Sinh học.	2	1	1	2
Chuyên Địa lí thi môn chuyên là Địa lí.	2	1	1	2
Chuyên Lịch sử thi môn chuyên là Lịch sử.	1	2	1	2

## 7. Phương thức xét trúng tuyển

a) Điểm xét tuyển

- Điểm xét tuyển vào lớp chuyên ( $\text{ĐXT}_C$ )

$$\text{ĐXT}_C = \frac{\text{Tổng điểm các bài thi (đã tính hệ số)}}{\text{Tổng hệ số các bài thi}}$$

- Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên ( $\text{ĐXT}_{KC}$ )

$$\text{ĐXT}_{KC} = \frac{\text{Tổng điểm các bài thi môn chung (Hệ số 1)}}{3}$$

b) Điều kiện xét trúng tuyển

- Đối với các lớp chuyên

Chỉ xét trúng tuyển các thí sinh có đủ các điều kiện sau:

- + Có đủ các bài thi theo quy định;
- + Có  $\text{ĐXT}_C$  từ 5,00 điểm trở lên;
- + Điểm các bài thi môn chung đều lớn hơn 2,00 điểm;
- + Điểm bài thi môn chuyên phải đạt từ 5,00 điểm trở lên.

- Đối với các lớp không chuyên

Chỉ xét trúng tuyển các thí sinh có đủ các điều kiện sau:

- + Có đủ các bài thi theo quy định;
- + Có  $\text{ĐXT}_{KC}$  từ 5,00 trở lên;
- + Điểm các bài thi (gồm cả các bài thi môn chung và môn chuyên) đều lớn hơn 2,00 điểm.

c) Nguyên tắc xét trúng tuyển

- Xét trúng tuyển vào lớp chuyên: căn cứ danh sách thí sinh đủ điều kiện xét trúng tuyển vào lớp chuyên, lấy trúng tuyển theo  $\text{ĐXT}_C$  từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có  $\text{ĐXT}_C$  bằng nhau thì tiếp tục lấy trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm bài thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình cả năm môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn (Đối với thí sinh dự thi vào lớp chuyên Tin học mà không học môn Tin học ở cấp THCS thì sử dụng điểm môn Toán để xét; đối với thí sinh dự thi vào lớp chuyên Tiếng Nga, Tiếng Pháp mà không học môn tiếng Nga, tiếng Pháp ở cấp THCS thì sử dụng điểm môn tiếng Anh để xét); có điểm trung bình các môn cả năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình cả năm môn Toán, Ngữ văn và ngoại ngữ cao hơn.

Đối với những thí sinh đăng kí 02 nguyện vọng, nếu đã trúng tuyển theo nguyện vọng 1 thì không xét trúng tuyển theo nguyện vọng 2.

- Xét trúng tuyển vào lớp không chuyên: Nếu thí sinh đã trúng tuyển vào lớp chuyên thì không được xét trúng tuyển vào lớp không chuyên.

Căn cứ danh sách thí sinh đủ điều kiện xét trúng tuyển vào lớp không chuyên, lấy trúng tuyển vào lớp không chuyên theo ĐXT<sub>KC</sub> từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp không chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có ĐXT<sub>KC</sub> bằng nhau thì tiếp tục lấy trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình các môn cả năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình cả năm môn Toán lớp 9 cao hơn với lớp KC1 và có điểm trung bình cả năm môn Ngoại ngữ cao hơn với lớp KC2.

Trong trường hợp không đủ nguồn học sinh đăng kí dự thi hoặc không đủ nguồn học sinh xét trúng tuyển hoặc số lượng học sinh nhập học không đảm bảo thì giao Sở GDĐT điều chỉnh phương án hoặc tuyển bổ sung đảm bảo công bằng, khách quan.

### **III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CÁC TRƯỜNG THPT KHÔNG CHUYÊN**

#### **1. Chỉ tiêu tuyển sinh**

Tuyển khoảng 70% số học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022 vào các trường THPT trong tỉnh. Giao Sở GDĐT xây dựng chỉ tiêu cụ thể cho từng đơn vị.

#### **2. Đối tượng và địa bàn tuyển sinh**

Học sinh có đồng thời 2 điều kiện dưới đây được đăng ký dự tuyển vào bất kỳ trường THPT nào trên địa bàn tỉnh:

- Đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình GDTX, trong độ tuổi theo quy định hiện hành của Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học<sup>2</sup>

- Có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Nam Định hoặc tốt nghiệp THCS tại tỉnh Nam Định. Giao Giám đốc Sở GDĐT xem xét và giải quyết những trường hợp đặc biệt.

#### **3. Thời gian tổ chức và hoàn thành công tác tuyển sinh**

- Giao Sở GDĐT hướng dẫn tổ chức đăng ký dự thi theo hình thức trực tuyến, hợp đồng sử dụng phần mềm và đường truyền đảm bảo chất lượng, an toàn; thu hồ sơ; phương án ra đề, tổ chức coi, chấm thi, xét tuyển;

- Thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/8/2022. Giao Sở GDĐT điều chỉnh lịch tuyển sinh (có thể tổ chức thành nhiều đợt thi) phù hợp nếu Bộ GDĐT điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh... báo cáo UBND tỉnh trước khi thực hiện.

#### **4. Phương thức tuyển sinh**

- Đối với các trường THPT công lập: Tổ chức thi tuyển cho những học sinh có nguyện vọng dự thi tại trường.

<sup>2</sup> Điều 33 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học .



- Đối với các trường ngoài công lập: Lấy kết quả thi tuyển vào các trường công lập để xét tuyển những học sinh có nguyện vọng vào trường. Các trường THPT ngoài công lập có nguyện vọng tổ chức thi tuyển xây dựng đề án tuyển sinh và trình Sở GDĐT phê duyệt.

## **5. Thi tuyển**

a) Bài thi, môn thi, hình thức thi và thời gian làm bài thi

Mỗi thí sinh phải làm đủ 03 bài thi:

- Bài 1. Môn Toán: thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (phần thi trắc nghiệm chiếm 20%, phần thi tự luận chiếm 80% tổng số điểm bài thi), thời gian làm bài 120 phút;

- Bài 2. Môn Ngữ văn: thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (phần thi trắc nghiệm chiếm 20%, phần thi tự luận chiếm 80% tổng số điểm bài thi), thời gian làm bài 120 phút;

- Bài 3. Môn Ngoại ngữ: thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (phần thi trắc nghiệm chiếm không quá 50% tổng số điểm bài thi), thời gian làm bài 60 phút. Thí sinh có thể chọn đăng kí dự thi một trong ba thứ tiếng: tiếng Anh, tiếng Nga hoặc tiếng Pháp.

b) Nội dung, mức độ của đề thi

- Nội dung thi nằm trong chương trình THCS hiện hành do Bộ GDĐT quy định, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 9; đề thi có độ phân hoá, có câu hỏi mở, gắn với thực tiễn.

c) Thang điểm bài thi: Bài thi được chấm theo thang điểm 10, lấy đến chữ số thập phân thứ hai sau dấu phẩy.

d) Hệ số điểm bài thi:

Điểm của bài thi môn Ngữ văn và Toán tính hệ số 2, điểm bài thi môn Ngoại ngữ tính hệ số 1.

## **6. Tuyển thẳng và chế độ ưu tiên**

a) Tuyển thẳng

- Tuyển thẳng vào các trường THPT trong tỉnh (trừ trường THPT chuyên và trường THPT xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao) những học sinh tốt nghiệp THCS tại trường phổ thông dân tộc nội trú, học sinh là người dân tộc rất ít người (theo Khoản 1 Điều 2 Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017), học sinh khuyết tật (được hưởng chế độ đối với học sinh khuyết tật tại cấp THCS).

- Tuyển thẳng vào các trường THPT trong tỉnh (trừ trường THPT chuyên) những học sinh trong thời gian học tại cấp Trung học cơ sở đạt một trong các thành tích sau:

+ Đạt giải (Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích) hoặc huy chương (Vàng, Bạc, Đồng, Bằng khen) cấp quốc gia trở lên (do Bộ GDĐT tổ chức hoặc Bộ GDĐT phối hợp tổ chức) về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao;

+ Đạt giải (Nhất, Nhì, Ba, Tư) cuộc thi Khoa học - Kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông do Bộ GDĐT tổ chức.

Lưu ý: Hồ sơ đạt giải/huy chương phải do Bộ GDĐT hoặc Bộ GDĐT và đơn vị phối hợp cấp.

b) Chế độ ưu tiên

- Cộng 2,00 điểm cho một trong các đối tượng:

+ Con liệt sỹ;

+ Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;

+ Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

+ Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.

+ Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

- Cộng 1,50 điểm cho một trong các đối tượng:

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

+ Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

+ Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

- Cộng 1,00 điểm cho đối tượng:

+ Người dân tộc thiểu số hoặc người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.

Đối với học sinh thuộc nhiều đối tượng ưu tiên thì được hưởng chế độ ưu tiên ở mức cao nhất.

## **7. Phương thức xét trúng tuyển**

a) Điểm xét tuyển: Là tổng điểm của 03 bài thi (đã tính hệ số) và điểm ưu tiên (nếu có).

b) Nguyên tắc xét trúng tuyển:

- Giao Sở GDĐT căn cứ vào kết quả điểm xét tuyển, quy định điểm sàn xét trúng tuyển đợt 1 cho từng loại hình trường (THPT xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao; THPT công lập; THPT ngoài công lập). Trường hợp đặc biệt, những trường đã lấy trúng tuyển hết học sinh đạt từ điểm sàn trở lên mà chưa đạt 70% chỉ tiêu được giao, giao Sở GDĐT xem xét, hạ điểm sàn cho đơn vị này

để đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh tại địa phương nhưng vẫn đảm bảo chất lượng đầu vào của nhà trường.

- Điều kiện xét trúng tuyển: Chỉ xét trúng tuyển đối với thí sinh có đủ các điều kiện sau:

+ Có đủ 03 bài thi theo quy định;

+ Điểm mỗi bài thi phải lớn hơn 2,00 khi xét trúng tuyển vào các trường THPT xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao; lớn hơn 1,00 khi xét trúng tuyển vào các trường THPT công lập và không có bài thi nào 0,00 điểm khi xét trúng tuyển vào các trường THPT ngoài công lập;

+ Có điểm xét tuyển đạt từ điểm sàn trở lên.

c) Xét trúng tuyển đợt 1:

- Căn cứ danh sách thí sinh đủ điều kiện xét trúng tuyển, từng trường lấy trúng tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao hoặc hết nguồn thí sinh có đủ điều kiện.

- Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét trúng tuyển như sau:

+ Nếu tổng thí sinh đã lấy trúng tuyển và những thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà không vượt quá 2,0% chỉ tiêu được giao thì lấy trúng tuyển hết số thí sinh này;

+ Nếu tổng thí sinh đã lấy trúng tuyển và những thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà vượt quá 2,0% chỉ tiêu được giao thì xét những thí sinh này theo thứ tự ưu tiên đảm bảo đúng chỉ tiêu được giao: Đạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hóa lớp 9 THCS cấp tỉnh (theo thứ tự ưu tiên Giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích); có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (theo thứ tự ưu tiên C2, C1, B2, B1- Khung năng lực ngoại ngữ 06 bậc quốc tế theo quy định tại Điểm a Mục 6 Phần II của Kế hoạch này); có điểm trung bình các môn cả năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình cả năm môn Toán và Ngữ văn ở lớp 9 cao hơn. Sau khi xét hết các tiêu chí mà vẫn còn các thí sinh có tiêu chí cuối bằng nhau thì lấy trúng tuyển hết những thí sinh này.

- Xét trúng tuyển đợt 2: Những học sinh chưa trúng tuyển đợt 1 được đăng ký để xét trúng tuyển đợt 2 vào trường THPT công lập còn chỉ tiêu hoặc trường THPT ngoài công lập, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh. Sau khi thu hồ sơ, các nhà trường căn cứ danh sách thí sinh đủ điều kiện xét trúng tuyển tổ chức xét trúng tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao hoặc hết nguồn.

#### **IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN (GDTX) CẤP THPT**

##### **1. Chỉ tiêu tuyển sinh**

Giao Sở GDĐT căn cứ kế hoạch phát triển và điều kiện cơ sở vật chất, nguồn lực của các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên giao chỉ tiêu cụ thể cho từng đơn vị.

## **2. Đối tượng tuyển sinh**

- Những người đã tốt nghiệp cấp THCS có nhu cầu học chương trình GDTX cấp THPT, có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại tỉnh Nam Định hoặc đang là học sinh học nghề tại các trường trung cấp, cao đẳng nghề trên địa bàn tỉnh Nam Định và có đủ hồ sơ hợp lệ.

- Những người tốt nghiệp THCS trước năm học 2021-2022 phải có xác nhận không vi phạm pháp luật của địa phương nơi cư trú hoặc nơi làm việc trong Hồ sơ đăng ký dự tuyển.

## **3. Phương thức tuyển**

a) Tuyển thẳng: Những người thuộc đối tượng tuyển sinh (tại Mục 2, phần IV) từ đủ 18 tuổi trở lên và những đối tượng thuộc diện tuyển thẳng vào trường THPT theo mục 6 phần III của Kế hoạch này.

b) Xét tuyển: Những người đã tốt nghiệp cấp THCS căn cứ vào kết quả trong kì thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023 hoặc kết quả học tập và rèn luyện ở lớp 9 cấp THCS (giao Sở GDĐT hướng dẫn chi tiết cho các Trung tâm).

c) Các trường cao đẳng, trung cấp có nhu cầu cho học viên được học chương trình GDTX cấp THPT liên kết với các trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX để thực hiện sau khi được Sở GDĐT đồng ý.

## **4. Thời gian tuyển sinh**

- Giao Sở GDĐT hướng dẫn tổ chức đăng ký dự tuyển, thu hồ sơ, phương án xét tuyển.

- Thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh trước 15/9/2022. Giao Sở GDĐT điều chỉnh lịch tuyển sinh phù hợp nếu Bộ GDĐT điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh..., báo cáo UBND tỉnh trước khi thực hiện.

## **C. KINH PHÍ**

Thực hiện theo quy định hiện hành.

## **D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các Sở, Ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện (thành phố) triển khai thực hiện Kế hoạch.

### **2. Công an tỉnh**

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo công an các địa phương phối hợp bảo vệ an toàn các hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi và đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong suốt thời gian tổ chức các kì thi.

### **3. Sở Y tế**

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị phối hợp triển khai công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, hướng dẫn đảm bảo phòng chống dịch bệnh COVID-19 tại nơi đặt hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi đồng thời chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho người tham gia kì thi.

### **4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nam Định**

Phối hợp với Sở GDĐT tuyên truyền các nội dung có liên quan đến công tác tuyển sinh nhằm cung cấp cho toàn dân đầy đủ thông tin, tạo sự đồng thuận của Nhân dân; bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt trong quá trình tổ chức kì thi.

### **5. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở GDĐT hướng dẫn kịp thời các chế độ, chính sách, kinh phí liên quan đến kì thi.

### **6. Công ty Điện lực Nam Định**

Lập kế hoạch cung cấp đủ nguồn điện phục vụ cho các hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi và xử lý kịp thời các sự cố về điện trong quá trình tổ chức kì thi.

### **7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

Chỉ đạo phòng GDĐT các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch huy động trẻ vào trường Mầm non, tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 trên địa bàn, đảm bảo các yêu cầu Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT và kế hoạch này;

Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh, chỉ đạo thanh tra, kiểm tra việc tuyển sinh vào trường Mầm non, lớp 1, lớp 6; phối hợp tổ chức kì thi tuyển sinh vào lớp 10 trên địa bàn đảm bảo trật tự và an toàn.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở, Ngành và UBND các huyện, thành phố liên hệ trực tiếp với Sở GDĐT để tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời./.